

**THỜI KHÓA BIỂU TKB-HK2-LAN1-v2: 205 NĂM HỌC 2020-2021 ÁP DỤNG NGÀY 11/1/2021**

| Thứ | Buổi | Tiết | 10A1              | 10A2             | 10A3            | 10A4             | 10A5              | 10A6           | 10A7             | 10A8             | 10A9            |
|-----|------|------|-------------------|------------------|-----------------|------------------|-------------------|----------------|------------------|------------------|-----------------|
| 2   | S    | 1    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 2    | SHL-Thắng         | SHL-Hải          | SHL-Ân          | SHL-Tuyển        | SHL-Sương.N       | SHL-Nhung      | SHL-n.Lam        | SHL-Trọng        | SHL-Trung       |
|     |      | 3    | Toán-Liên         | Hóa học-Tài      | Vật lý-Long     | Hóa học-Tuyển    | GDCD-Thương       | Tin học-Loan   | Toán-X.chi       | Ngoại ngữ-Thanh  | Tin học-n.Lam   |
|     |      | 4    | Toán-Liên         | Toán-lk.hiểu     | Ngoại ngữ-Ân    | Công nghệ-Cầm    | Vật lý-Hạnh       | Hóa học-Dung.H | Ngữ văn-Hải      | Vật lý-Thuận     | Ngữ văn-Tuyển   |
|     |      | 5    | Địa Lí-Ngọc.V     | Toán-lk.hiểu     | Ngoại ngữ-Ân    | Tin học-Hòa      | Công nghệ-Cầm     | Vật lý-Thuận   | Ngữ văn-Hải      | Hóa học-Dung.H   | Ngữ văn-Tuyển   |
|     | C    | 1    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 2    | GD QP-AN-Nghiêm   | Ngữ văn-Hải      |                 | Ngữ văn-Hương.P  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 3    | Vật lý-Nhuồng     | Ngữ văn-Hải      | GD QP-AN-Nghiêm | Ngữ văn-Hương.P  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 4    |                   | GD QP-AN-Nghiêm  | Toán-X.chi      | Ngoại ngữ-Thanh  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 5    |                   |                  | Toán-X.chi      | Ngoại ngữ-Thanh  |                   |                |                  |                  |                 |
| 3   | S    | 1    | Tin học-Loan      | Địa Lí-Hương.N.T | Công nghệ-Cầm   | Ngoại ngữ-Thanh  | Vật lý-Hạnh       | GDCD-Thương    | Tin học-n.Lam    | Sinh học-Nga.N   | Ngoại ngữ-Vân   |
|     |      | 2    | Sinh học-I.Xuân   | Ngữ văn-Hải      | Ngoại ngữ-Ân    | Hóa học-Tuyển    | Ngoại ngữ-Sương.N | Công nghệ-Cầm  | Lịch Sử-M.Quang  | Tin học-Loan     | Tin học-n.Lam   |
|     |      | 3    | Hóa học-Tuyển     | Ngữ văn-Hải      | Lịch Sử-Thi     | Toán-Văn Tây     | Hóa học-Dung.H    | Địa Lí-Ngọc.V  | Ngoại ngữ-Thủy.N | Toán-V.Thông     | Công nghệ-Cầm   |
|     |      | 4    | Hóa học-Tuyển     | Ngoại ngữ-Thủy.N | Tin học-n.Lam   | Địa Lí-Hương.N.T | Ngữ văn-Hằng      | Ngữ văn-Chi    | Công nghệ-Cầm    | Lịch Sử-Thi      | Sinh học-I.Xuân |
|     |      | 5    | Vật lý-Nhuồng     | Ngoại ngữ-Thủy.N | Sinh học-I.Xuân | Lịch Sử-M.Quang  | Ngữ văn-Hằng      | Ngữ văn-Chi    | Hóa học-Tài      | Vật lý-Thuận     | Hóa học-Thor    |
|     | C    | 1    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 2    | Công nghệ-I.Xuân  | Ngữ văn-Hải      |                 | Toán-Văn Tây     | Vật lý-Hạnh       | Ngữ văn-Chi    | GD QP-AN-Nghiêm  | Hóa học-Dung.H   |                 |
|     |      | 3    | Ngữ văn-Hằng      | Hóa học-Tài      | Hóa học-Ái      | Toán-Văn Tây     | GD QP-AN-Nghiêm   | Vật lý-Thuận   | Ngữ văn-Hải      | Ngữ văn-Chi      |                 |
|     |      | 4    | Hóa học-Tuyển     | Hóa học-Tài      | Ngữ văn-Chi     | Vật lý-Sương     | Ngữ văn-Hằng      | Công nghệ-Cầm  | Ngữ văn-Hải      | GD QP-AN-Trọng   |                 |
|     |      | 5    | Vật lý-Nhuồng     | Công nghệ-I.Xuân | Công nghệ-Cầm   | Ngữ văn-Hương.P  | Ngữ văn-Hằng      | Hóa học-Dung.H | Vật lý-Sương     | Vật lý-Thuận     |                 |
| 4   | S    | 1    | Công nghệ-I.Xuân  | Tin học-Xuân     | Hóa học-Ái      | Sinh học-Nga.N   | Toán-Hoàn         | Tin học-Loan   | Toán-X.chi       | GDCD-Thương      | Địa Lí-Ngọc.V   |
|     |      | 2    | Ngoại ngữ-Sương.N | GDCD-Thương      | Hóa học-Ái      | Ngoại ngữ-Thanh  | Toán-Hoàn         | Ngoại ngữ-My   | Toán-X.chi       | Tin học-Loan     | Ngoại ngữ-Vân   |
|     |      | 3    | Lịch Sử-Tiền      | Ngoại ngữ-Thủy.N | GDCD-Thương     | Ngoại ngữ-Thanh  | Tin học-Xuân      | Sinh học-Nga.N | Lịch Sử-M.Quang  | Toán-V.Thông     | Ngoại ngữ-Vân   |
|     |      | 4    | Tin học-Loan      | Lịch Sử-M.Quang  | Toán-X.chi      | Toán-Văn Tây     | Ngoại ngữ-Sương.N | Vật lý-Thuận   | Hóa học-Tài      | Toán-V.Thông     | Thế dục-Thắng   |
|     |      | 5    | GDCD-Thương       | Hóa học-Tài      | Toán-X.chi      | Toán-Văn Tây     | Ngoại ngữ-Sương.N | Toán-V.Thông   | Địa Lí-Tuyển.V   | Công nghệ-Cầm    | Thế dục-Thắng   |
|     | C    | 1    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 2    |                   |                  | Ngữ văn-Chi     |                  | Toán-Hoàn         |                |                  | Toán-V.Thông     | Ngoại ngữ-Vân   |
|     |      | 3    |                   |                  | Ngữ văn-Chi     |                  | Toán-Hoàn         |                |                  | Toán-V.Thông     | Ngoại ngữ-Vân   |
|     |      | 4    |                   |                  | Hóa học-Ái      |                  | Ngoại ngữ-Sương.N |                |                  | Ngoại ngữ-Thanh  | Vật lý-Long     |
|     |      | 5    |                   |                  | Vật lý-Long     |                  | Ngoại ngữ-Sương.N |                |                  | Ngoại ngữ-Thanh  | GD QP-AN-Nghiêm |
| 5   | S    | 1    | Ngoại ngữ-Sương.N | Sinh học-Nga.N   | Địa Lí-Tuyển.V  | Ngữ văn-Hương.P  | Lịch Sử-Thi       | Toán-V.Thông   | Sinh học-I.Xuân  | Địa Lí-Hương.N.T | Lịch Sử-Tiền    |
|     |      | 2    | Ngoại ngữ-Sương.N | Lịch Sử-M.Quang  | Ngữ văn-Chi     | Ngữ văn-Hương.P  | Sinh học-I.Xuân   | Lịch Sử-Tiền   | Vật lý-Sương     | Hóa học-Dung.H   | Toán-Huy        |
|     |      | 3    | Ngữ văn-Hằng      | Vật lý-Hương     | Ngữ văn-Chi     | Vật lý-Sương     | Toán-Hoàn         | Ngoại ngữ-My   | Tin học-n.Lam    | Toán-V.Thông     | Toán-Huy        |
|     |      | 4    | Ngữ văn-Hằng      | Vật lý-Hương     | Lịch Sử-Thi     | Thế dục-Hà       | Tin học-Xuân      | Ngoại ngữ-My   | Ngoại ngữ-Thủy.N | Ngoại ngữ-Thanh  | GDCD-Trung      |
|     |      | 5    | Lịch Sử-Tiền      | Công nghệ-I.Xuân | Tin học-n.Lam   | Thế dục-Hà       | Địa Lí-Tuyển.V    | Hóa học-Dung.H | Ngoại ngữ-Thủy.N | Ngoại ngữ-Thanh  | Vật lý-Long     |
|     | C    | 1    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 2    | Ngoại ngữ-Sương.N | Vật lý-Hương     |                 |                  | Công nghệ-Cầm     | Toán-V.Thông   | Hóa học-Tài      |                  | Vật lý-Long     |
|     |      | 3    | Ngoại ngữ-Sương.N | Vật lý-Hương     | Ngoại ngữ-Ân    |                  | Vật lý-Hạnh       | Toán-V.Thông   | Ngữ văn-Hải      |                  | Công nghệ-Cầm   |
|     |      | 4    | Toán-Liên         | Toán-lk.hiểu     | Ngoại ngữ-Ân    |                  | Ngữ văn-Hằng      | Ngữ văn-Chi    | Công nghệ-Cầm    |                  | Hóa học-Thor    |
|     |      | 5    | Toán-Liên         | Toán-lk.hiểu     | Vật lý-Long     |                  | Hóa học-Dung.H    | Ngữ văn-Chi    | Vật lý-Sương     |                  | Ngữ văn-Tuyển   |
| 6   | S    | 1    | Thế dục-Thắng     | Toán-lk.hiểu     | Thế dục-Hường   | Vật lý-Sương     | Lịch Sử-Thi       | Thế dục-Nhung  | Toán-X.chi       | Ngữ văn-Chi      | Lịch Sử-Tiền    |
|     |      | 2    | Thế dục-Thắng     | Toán-lk.hiểu     | Thế dục-Hường   | Lịch Sử-M.Quang  | Hóa học-Dung.H    | Thế dục-Nhung  | GDCD-Thương      | Ngữ văn-Chi      | Vật lý-Long     |
|     |      | 3    | Vật lý-Nhuồng     | Tin học-Xuân     | Vật lý-Long     | Toán-Văn Tây     | Thế dục-Hường     | Lịch Sử-Tiền   | Vật lý-Sương     | Lịch Sử-Thi      | Hóa học-Thor    |
|     |      | 4    | Toán-Liên         | Thế dục-Nhung    | Toán-X.chi      | Tin học-Hòa      | Thế dục-Hường     | Toán-V.Thông   | Thế dục-Thắng    | Thế dục-Hà       | Toán-Huy        |
|     |      | 5    | Toán-Liên         | Thế dục-Nhung    | Toán-X.chi      | GDCD-Thương      | Toán-Hoàn         | Toán-V.Thông   | Thế dục-Thắng    | Thế dục-Hà       | Toán-Huy        |
|     | C    | 1    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 2    | Ngữ văn-Hằng      |                  |                 | Hóa học-Tuyển    |                   | GD QP-AN-Trọng | Ngoại ngữ-Thủy.N | Ngữ văn-Chi      | Ngữ văn-Tuyển   |
|     |      | 3    | Ngữ văn-Hằng      |                  |                 | Vật lý-Sương     |                   | Vật lý-Thuận   | Ngoại ngữ-Thủy.N | Ngữ văn-Chi      | Ngữ văn-Tuyển   |
|     |      | 4    | Hóa học-Tuyển     | Ngoại ngữ-Thủy.N |                 | Công nghệ-Cầm    |                   | Ngoại ngữ-My   | Toán-X.chi       | Vật lý-Thuận     | Toán-Huy        |
|     |      | 5    |                   | Ngoại ngữ-Thủy.N |                 | GD QP-AN-Nghiêm  |                   | Ngoại ngữ-My   | Toán-X.chi       | Công nghệ-Cầm    | Toán-Huy        |
| 7   | S    | 1    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 2    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 3    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 4    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 5    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |
|     | C    | 1    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 2    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 3    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 4    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |
|     |      | 5    |                   |                  |                 |                  |                   |                |                  |                  |                 |

, ngày 6 tháng 1 năm 2021  
HIỆU TRƯỞNG

| Thứ | Buổi | Tiết | 10A10            | 10A11           | 10A12            | 11A1              | 11A2             | 11A3            | 11A4            | 11A5            | 11A6           |
|-----|------|------|------------------|-----------------|------------------|-------------------|------------------|-----------------|-----------------|-----------------|----------------|
| 2   | S    | 1    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |
|     |      | 2    | SHL-Hà           | SHL-My          | SHL-Tài          | SHL-Thuận         | SHL-Hương.P      | SHL-Ngọc.V      | SHL-Lan         | SHL-Quang       | SHL-Thục       |
|     |      | 3    | Ngoại ngữ-Ân     | Ngoại ngữ-My    | Lịch Sử-Tiền     | Lịch Sử-M.Ngọc    | Địa Lí-Bé        | Địa Lí-Ngọc.V   | Ngữ văn-Hằng    | Tin học-Quang   | Hóa học-Dung.H |
|     |      | 4    | Vật lí-Nhuồng    | GD CD-Thủy      | Tin học-Hòa      | Tin học-Quang     | GD CD-Thương     | Ngữ văn-Bình    | Ngữ văn-Hằng    | Ngữ văn-Nga.T   | Sinh học-Thục  |
|     |      | 5    | Địa Lí-Hương.N.T | Toán-Trúc       | GD CD-Thủy       | Ngữ văn-Hương.V   | Vật lí-Hạnh      | Ngữ văn-Bình    | Ngoại ngữ-Lan   | Hóa học-Tuyển   | Lịch Sử-M.Ngọc |
|     | C    | 1    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |
|     |      | 2    | Hóa học-Ái       |                 |                  |                   | Nghề-Xuân        | Nghề-n.Lam      | Ngoại ngữ-Lan   |                 | Công nghệ-Vũ   |
|     |      | 3    | GD QP-AN-Trọng   |                 |                  | Ngữ văn-Hương.V   | Nghề-Xuân        | Nghề-n.Lam      | Ngoại ngữ-Lan   | Hóa học-Tuyển   | Nghề-Cầm       |
|     |      | 4    | Ngữ văn-Hương.P  |                 |                  | Ngữ văn-Hương.V   | Nghề-Xuân        | Nghề-n.Lam      | Toán-Thị.N      | GD QP-AN-Trọng  | Nghề-Cầm       |
|     |      | 5    | Vật lí-Nhuồng    |                 |                  | GD QP-AN-Liêm     | Hóa học-Ái       |                 | Toán-Thị.N      | Công nghệ-Tinh  | Nghề-Cầm       |
| 3   | S    | 1    | Ngữ văn-Hương.P  | Thế dục-Hường   | Toán-Văn Tây     | Toán-V.Thông      | Sinh học-I.Xuân  | Sinh học-Thục   | Lịch Sử-M.Quang | Ngữ văn-Nga.T   | Ngoại ngữ-Ân   |
|     |      | 2    | Ngữ văn-Hương.P  | Thế dục-Hường   | Toán-Văn Tây     | Toán-V.Thông      | Ngoại ngữ-Minh.N | Vật lí-M.Hiểu   | Hóa học-Tài     | Ngữ văn-Nga.T   | GD CD-Thương   |
|     |      | 3    | Ngoại ngữ-Ân     | Vật lí-Hương    | Hóa học-Tài      | Hóa học-Thơ       | Ngoại ngữ-Minh.N | Lịch Sử-M.Quang | Sinh học-Hậu    | Sinh học-I.Xuân | Ngữ văn-Hằng   |
|     |      | 4    | Ngoại ngữ-Ân     | Tin học-Loan    | Địa Lí-Ngọc.V    | Vật lí-Thuận      | Ngữ văn-Hương.P  | Ngoại ngữ-Vân   | Ngoại ngữ-Lan   | Toán-X.chi      | Toán-V.Thông   |
|     |      | 5    | Lịch Sử-Thị      | Công nghệ-Cầm   | Vật lí-Hạnh      | Sinh học-Hậu      | Ngữ văn-Hương.P  | Ngoại ngữ-Vân   | Ngoại ngữ-Lan   | Toán-X.chi      | Toán-V.Thông   |
|     | C    | 1    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |
|     |      | 2    | Vật lí-Nhuồng    | Công nghệ-Cầm   | Ngữ văn-Hằng     | Toán-V.Thông      | Hóa học-Ái       | Thế dục-Hà      | Hóa học-Tài     | Toán-X.chi      | GD QP-AN-Trọng |
|     |      | 3    | Công nghệ-Cầm    | Vật lí-Hương    | Vật lí-Hạnh      | Toán-V.Thông      | Ngữ văn-Hương.P  | Thế dục-Hà      | Nghề-Hòa        | Toán-X.chi      | Hóa học-Dung.H |
|     |      | 4    | Toán-lk.hiểu     | Ngoại ngữ-My    | Công nghệ-I.Xuân | Vật lí-Thuận      | Ngữ văn-Hương.P  | Hóa học-Dung.H  | Nghề-Hòa        | Ngoại ngữ-Vân   | Toán-V.Thông   |
|     |      | 5    | Toán-lk.hiểu     | Ngoại ngữ-My    | GD QP-AN-Trọng   |                   | Vật lí-Hạnh      |                 | Nghề-Hòa        | Ngoại ngữ-Vân   | Toán-V.Thông   |
| 4   | S    | 1    | Toán-lk.hiểu     | Toán-Trúc       | Thế dục-Thắng    | Vật lí-Thuận      | Toán-Văn Tây     | Ngoại ngữ-Vân   | Toán-Thị.N      | Công nghệ-Tinh  | Toán-V.Thông   |
|     |      | 2    | Toán-lk.hiểu     | Sinh học-I.Xuân | Thế dục-Thắng    | Sinh học-Hậu      | Toán-Văn Tây     | Sinh học-Thục   | Toán-Thị.N      | Địa Lí-Ngọc.V   | Toán-V.Thông   |
|     |      | 3    | Tin học-Hòa      | Địa Lí-Tuyển.V  | Toán-Văn Tây     | Ngoại ngữ-Hương.L | Hóa học-Ái       | GD CD-ngọc.T    | Hóa học-Tài     | Sinh học-I.Xuân | Ngoại ngữ-Ân   |
|     |      | 4    | Công nghệ-Cầm    | Ngoại ngữ-My    | Lịch Sử-Tiền     | GD CD-ngọc.T      | Tin học-Xuân     | Ngữ văn-Bình    | Công nghệ-Tinh  | Ngoại ngữ-Vân   | Ngoại ngữ-Ân   |
|     |      | 5    | Hóa học-Ái       | Ngoại ngữ-My    | Ngoại ngữ-Thủy.N | Địa Lí-Ngọc.V     | Sinh học-I.Xuân  | Tin học-n.Lam   | Sinh học-Hậu    | GD CD-ngọc.T    | Công nghệ-Vũ   |
|     | C    | 1    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |
|     |      | 2    |                  | Ngữ văn-Tuyển   | Toán-Văn Tây     | Hóa học-Thơ       | Thế dục-Hà       | Ngữ văn-Bình    | Toán-Thị.N      |                 | Thế dục-Liêm   |
|     |      | 3    |                  | Ngữ văn-Tuyển   | Toán-Văn Tây     | Ngoại ngữ-Hương.L | Thế dục-Hà       | Vật lí-M.Hiểu   | Ngữ văn-Hằng    | Nghề-Quang      | Thế dục-Liêm   |
|     |      | 4    |                  | GD QP-AN-Nghiêm | Ngoại ngữ-Thủy.N | Ngoại ngữ-Hương.L | Toán-Văn Tây     | Ngoại ngữ-Vân   | Ngữ văn-Hằng    | Nghề-Quang      | Toán-V.Thông   |
|     |      | 5    |                  | Hóa học-Thơ     | Ngoại ngữ-Thủy.N | Toán-V.Thông      | Toán-Văn Tây     | Ngoại ngữ-Vân   |                 | Nghề-Quang      |                |
| 5   | S    | 1    | Toán-lk.hiểu     | Lịch Sử-M.Quang | Ngoại ngữ-Thủy.N | Công nghệ-Tinh    | Toán-Văn Tây     | Hóa học-Dung.H  | Ngữ văn-Hằng    | Ngoại ngữ-Vân   | Tin học-n.Lam  |
|     |      | 2    | Lịch Sử-Thị      | Ngữ văn-Tuyển   | Ngoại ngữ-Thủy.N | Ngữ văn-Hương.V   | Toán-Văn Tây     | Công nghệ-Tinh  | Ngữ văn-Hằng    | Ngoại ngữ-Vân   | Sinh học-Thục  |
|     |      | 3    | GD CD-Trung      | Ngữ văn-Tuyển   | Sinh học-Nga.N   | Hóa học-Thơ       | Lịch Sử-M.Ngọc   | Vật lí-M.Hiểu   | Toán-Thị.N      | Ngữ văn-Nga.T   | Vật lí-Long    |
|     |      | 4    | Sinh học-Nga.N   | Hóa học-Thơ     | Công nghệ-I.Xuân | Ngoại ngữ-Hương.L | Công nghệ-Tinh   | Toán-Hoàn       | Toán-Thị.N      | Vật lí-Sương    | Vật lí-Long    |
|     |      | 5    | Hóa học-Ái       | Vật lí-Hương    | Tin học-Hòa      | Ngoại ngữ-Hương.L | Ngoại ngữ-Minh.N | Toán-Hoàn       | Tin học-Xuân    | Vật lí-Sương    | Ngữ văn-Hằng   |
|     | C    | 1    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |
|     |      | 2    |                  | Toán-Trúc       | Ngữ văn-Hằng     | Nghề-Loan         | Vật lí-Hạnh      | Hóa học-Dung.H  | Thế dục-Nhung   |                 | Ngoại ngữ-Ân   |
|     |      | 3    |                  | Toán-Trúc       | Ngữ văn-Hằng     | Nghề-Loan         | Toán-Văn Tây     | Vật lí-M.Hiểu   | Thế dục-Nhung   | Vật lí-Sương    | Vật lí-Long    |
|     |      | 4    |                  | Ngữ văn-Tuyển   | Vật lí-Hạnh      | Nghề-Loan         |                  | Toán-Hoàn       | Hóa học-Tài     | Ngữ văn-Nga.T   | Hóa học-Dung.H |
|     |      | 5    |                  | Vật lí-Hương    | Hóa học-Tài      | Hóa học-Thơ       |                  | Toán-Hoàn       | Công nghệ-Tinh  | Ngữ văn-Nga.T   |                |
| 6   | S    | 1    | Thế dục-Hà       | Tin học-Loan    | Ngữ văn-Hằng     | Toán-V.Thông      | Tin học-Xuân     | Tin học-n.Lam   | GD CD-Thương    | Hóa học-Tuyển   | Hóa học-Dung.H |
|     |      | 2    | Thế dục-Hà       | Hóa học-Thơ     | Ngữ văn-Hằng     | Toán-V.Thông      | Ngữ văn-Hương.P  | Ngữ văn-Bình    | Tin học-Xuân    | Toán-X.chi      | Tin học-n.Lam  |
|     |      | 3    | Toán-lk.hiểu     | Lịch Sử-M.Quang | Hóa học-Tài      | Tin học-Quang     | Ngữ văn-Hương.P  | Toán-Hoàn       | Địa Lí-Bé       | Toán-X.chi      | Ngữ văn-Hằng   |
|     |      | 4    | Vật lí-Nhuồng    | Toán-Trúc       | Vật lí-Hạnh      | Ngữ văn-Hương.V   | Hóa học-Ái       | Toán-Hoàn       | Vật lí-Sương    | Tin học-Quang   | Ngữ văn-Hằng   |
|     |      | 5    | Tin học-Hòa      | Toán-Trúc       | Toán-Văn Tây     | Ngữ văn-Hương.V   | Vật lí-Hạnh      | Hóa học-Dung.H  | Vật lí-Sương    | Lịch Sử-M.Quang | Địa Lí-Bé      |
|     | C    | 1    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |
|     |      | 2    | Ngữ văn-Hương.P  |                 |                  | Thế dục-Liêm      | Công nghệ-Tinh   | Toán-Hoàn       | Vật lí-Sương    | Toán-X.chi      |                |
|     |      | 3    | Ngữ văn-Hương.P  |                 |                  | Thế dục-Liêm      | Ngoại ngữ-Minh.N | Công nghệ-Tinh  | GD QP-AN-Trọng  | Hóa học-Tuyển   | Ngoại ngữ-Ân   |
|     |      | 4    | Ngoại ngữ-Ân     |                 |                  | Công nghệ-Tinh    | Ngoại ngữ-Minh.N | GD QP-AN-Liêm   |                 | Thế dục-Hường   | Ngữ văn-Hằng   |
|     |      | 5    | Ngoại ngữ-Ân     |                 |                  | Vật lí-Thuận      | GD QP-AN-Liêm    | Ngữ văn-Bình    |                 | Thế dục-Hường   | Ngữ văn-Hằng   |
| 7   | S    | 1    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |
|     |      | 2    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |
|     |      | 3    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |
|     |      | 4    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |
|     |      | 5    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |
|     | C    | 1    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |
|     |      | 2    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |
|     |      | 3    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |
|     |      | 4    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |
|     |      | 5    |                  |                 |                  |                   |                  |                 |                 |                 |                |

| Thứ | Buổi | Tiết | 11A7           | 11A8            | 11A9           | 11A10            | 11A11             | 12A1           | 12A2             | 12A3             | 12A4              |
|-----|------|------|----------------|-----------------|----------------|------------------|-------------------|----------------|------------------|------------------|-------------------|
| 2   | S    | 1    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |
|     |      | 2    | SHL-Hường      | SHL-Hạnh        | SHL-Long       | SHL-M.Ngọc       | SHL-Nhường        | SHL-M.Hiếu     | SHL-Dung.H       | SHL-Thi.N        | SHL-Trúc          |
|     |      | 3    | Ngữ văn-Bình   | Ngữ văn-Hương.P | Ngữ văn-Nga.T  | Ngoại ngữ-Minh.N | Ngoại ngữ-Hương.L | Sinh học-Thục  | Vật lí-Thuận     | GDCD-ngọc.T      | Ngữ văn-Hải       |
|     |      | 4    | Địa Lí-Ngọc.V  | Toán-X.chi      | Lịch Sử-M.Ngọc | Ngoại ngữ-Minh.N | Toán-Hòa.Đ        | Ngoại ngữ-My   | Địa Lí-Hương.N.T | Hóa học-Tài      | Hóa học-Tuyển     |
|     |      | 5    | Hóa học-Tài    | Toán-X.chi      | Sinh học-Thục  | GDCD-Thương      | Toán-Hòa.Đ        | Vật lí-M.Hiếu  | Ngữ văn-Nga.T    | Vật lí-Nhường    | Tin học-Quang     |
|     | C    | 1    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |
|     |      | 2    |                | Toán-X.chi      | Nghề-Tính      | Thế dục-Liêm     | Vật lí-Nhường     | Ngữ văn-Hải.B  | Toán-Hòa.Đ       |                  |                   |
|     |      | 3    |                | Toán-X.chi      | Nghề-Tính      | Thế dục-Liêm     | Công nghệ-Vũ      | Ngữ văn-Hải.B  | Toán-Hòa.Đ       |                  |                   |
|     |      | 4    | Công nghệ-Vũ   | Hóa học-Tuyển   | Nghề-Tính      | Ngoại ngữ-Minh.N | GD QP-AN-Liêm     | Hóa học-Ái     | Ngoại ngữ-Lan    |                  |                   |
|     |      | 5    | GD QP-AN-Trọng | Công nghệ-Vũ    | Ngoại ngữ-Lan  |                  |                   | Toán-Huy       |                  |                  |                   |
| 3   | S    | 1    | Sinh học-Hậu   | Toán-X.chi      | Ngoại ngữ-Lan  | Hóa học-Ái       | Công nghệ-Vũ      | Ngoại ngữ-My   | Lịch Sử-Thi      | Ngữ văn-Chi      | Vật lí-Hương      |
|     |      | 2    | Ngoại ngữ-Vân  | Toán-X.chi      | Hóa học-Ái     | Ngữ văn-Bình     | Hóa học-Thơ       | Ngoại ngữ-My   | Ngoại ngữ-Lan    | Sinh học-Thục    | Công nghệ-Vũ      |
|     |      | 3    | Ngoại ngữ-Vân  | Vật lí-Hạnh     | Sinh học-Thục  | Ngữ văn-Bình     | Ngữ văn-Hương.V   | Vật lí-M.Hiếu  | Vật lí-Thuận     | Vật lí-Nhường    | Ngoại ngữ-Sương.N |
|     |      | 4    | Lịch Sử-M.Ngọc | Vật lí-Hạnh     | Ngữ văn-Nga.T  | Sinh học-Hậu     | Ngữ văn-Hương.V   | Vật lí-M.Hiếu  | Sinh học-Nga.N   | Vật lí-Nhường    | Ngoại ngữ-Sương.N |
|     |      | 5    | Ngữ văn-Bình   | Ngoại ngữ-Án    | Ngữ văn-Nga.T  | Tin học-n.Lam    | Địa Lí-Ngọc.V     | Sinh học-Thục  | Địa Lí-Hương.N.T | Ngoại ngữ-Minh.N | Sinh học-Nga.N    |
|     | C    | 1    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |
|     |      | 2    | Ngoại ngữ-Vân  | Hóa học-Tuyển   |                | Nghề-Vũ          | Ngữ văn-Hương.V   | Ngoại ngữ-My   |                  |                  |                   |
|     |      | 3    | Ngoại ngữ-Vân  | GD QP-AN-Trọng  |                | Nghề-Vũ          | Ngữ văn-Hương.V   | Ngoại ngữ-My   |                  | Vật lí-Nhường    | Hóa học-Tuyển     |
|     |      | 4    | Toán-Văn Tây   | Vật lí-Hạnh     | Hóa học-Ái     | Nghề-Vũ          | Thế dục-Hà        | Thế dục-Nghiêm |                  | Toán-Thi.N       | Vật lí-Hương      |
|     |      | 5    | Hóa học-Tài    |                 | Công nghệ-Vũ   | Hóa học-Ái       | Thế dục-Hà        | Thế dục-Nghiêm |                  | Toán-Thi.N       | Ngữ văn-Hải       |
| 4   | S    | 1    | Sinh học-Hậu   | Ngoại ngữ-Án    | Công nghệ-Vũ   | Toán-Nhân        | Sinh học-Thục     | Địa Lí-Tuyển.V | Toán-Hòa.Đ       | Lịch Sử-Tiền     | Ngoại ngữ-Sương.N |
|     |      | 2    | Ngữ văn-Bình   | Ngoại ngữ-Án    | Tin học-Xuân   | Toán-Nhân        | Toán-Hòa.Đ        | Tin học-Hòa    | Công nghệ-Vũ     | Công nghệ-Tinh   | Địa Lí-Tuyển.V    |
|     |      | 3    | Ngữ văn-Bình   | Tin học-n.Lam   | Địa Lí-Ngọc.V  | Sinh học-Hậu     | Toán-Hòa.Đ        | Lịch Sử-M.Ngọc | Vật lí-Thuận     | Toán-Thi.N       | Toán-Trúc         |
|     |      | 4    | Công nghệ-Vũ   | Sinh học-I.Xuân | Toán-Hoàn      | Tin học-n.Lam    | Ngoại ngữ-Hương.L | Toán-Huy       | Ngoại ngữ-Lan    | Toán-Thi.N       | Toán-Trúc         |
|     |      | 5    | Tin học-Xuân   | Lịch Sử-M.Quang | Toán-Hoàn      | Ngữ văn-Bình     | Ngoại ngữ-Hương.L | Toán-Huy       | Ngoại ngữ-Lan    | Địa Lí-Bé        | Sinh học-Nga.N    |
|     | C    | 1    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |
|     |      | 2    | Vật lí-M.Hiếu  |                 | Vật lí-Long    | Hóa học-Ái       | Toán-Hòa.Đ        | Toán-Huy       |                  | Ngoại ngữ-Minh.N | Ngoại ngữ-Sương.N |
|     |      | 3    | Nghề-Câm       |                 | Hóa học-Ái     | Toán-Nhân        | Toán-Hòa.Đ        | Toán-Huy       |                  | Ngoại ngữ-Minh.N | Ngoại ngữ-Sương.N |
|     |      | 4    | Nghề-Câm       | Thế dục-Liêm    | Toán-Hoàn      | Toán-Nhân        | Hóa học-Thơ       | Vật lí-M.Hiếu  |                  | Ngữ văn-Chi      | Toán-Trúc         |
|     |      | 5    | Nghề-Câm       | Thế dục-Liêm    | Toán-Hoàn      | Ngoại ngữ-Minh.N |                   |                |                  | Toán-Thi.N       | Toán-Trúc         |
| 5   | S    | 1    | Vật lí-M.Hiếu  | Hóa học-Tuyển   | Tin học-Xuân   | Toán-Nhân        | Ngữ văn-Hương.V   | Hóa học-Ái     | GDCD-Trung       | Ngoại ngữ-Minh.N | Vật lí-Hương      |
|     |      | 2    | Vật lí-M.Hiếu  | Tin học-n.Lam   | Ngoại ngữ-Lan  | Toán-Nhân        | Lịch Sử-M.Ngọc    | GDCD-ngọc.T    | Sinh học-Nga.N   | Ngoại ngữ-Minh.N | Hóa học-Tuyển     |
|     |      | 3    | Ngoại ngữ-Vân  | Sinh học-I.Xuân | Ngoại ngữ-Lan  | Hóa học-Ái       | Tin học-Xuân      | Công nghệ-Tinh | Hóa học-Dung.H   | Sinh học-Thục    | Địa Lí-Tuyển.V    |
|     |      | 4    | Toán-Văn Tây   | Ngữ văn-Hương.P | Hóa học-Ái     | Ngoại ngữ-Minh.N | Sinh học-Thục     | Địa Lí-Tuyển.V | Ngữ văn-Nga.T    | Ngữ văn-Chi      | Lịch Sử-Tiền      |
|     |      | 5    | Toán-Văn Tây   | Ngữ văn-Hương.P | GDCD-ngọc.T    | Lịch Sử-M.Ngọc   | Hóa học-Thơ       | Ngữ văn-Hải.B  | Ngữ văn-Nga.T    | Ngữ văn-Chi      | GDCD-Trung        |
|     | C    | 1    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |
|     |      | 2    | Ngữ văn-Bình   | Nghề-Tính       |                |                  | Hóa học-Thơ       |                | Ngoại ngữ-Lan    |                  | Thế dục-Nghiêm    |
|     |      | 3    | Ngữ văn-Bình   | Nghề-Tính       | Ngoại ngữ-Lan  |                  | Ngoại ngữ-Hương.L |                | Hóa học-Dung.H   |                  | Thế dục-Nghiêm    |
|     |      | 4    | Toán-Văn Tây   | Nghề-Tính       | Thế dục-Nhung  | Vật lí-Hương     | Ngoại ngữ-Hương.L |                | Thế dục-Nghiêm   |                  | Toán-Trúc         |
|     |      | 5    | Toán-Văn Tây   | Ngoại ngữ-Án    | Thế dục-Nhung  | Toán-Nhân        |                   |                | Thế dục-Nghiêm   |                  | Ngữ văn-Hải       |
| 6   | S    | 1    | Toán-Văn Tây   | Địa Lí-Bé       | Toán-Hoàn      | Công nghệ-Vũ     | Vật lí-Nhường     | Toán-Huy       | Toán-Hòa.Đ       | Hóa học-Tài      | Vật lí-Hương      |
|     |      | 2    | Toán-Văn Tây   | Hóa học-Tuyển   | Toán-Hoàn      | Vật lí-Hương     | Vật lí-Nhường     | Toán-Huy       | Toán-Hòa.Đ       | Địa Lí-Bé        | Toán-Trúc         |
|     |      | 3    | GDCD-ngọc.T    | GDCD-Thương     | Ngữ văn-Nga.T  | Vật lí-Hương     | Ngữ văn-Hương.V   | Ngữ văn-Hải.B  | Hóa học-Dung.H   | Tin học-Loan     | Toán-Trúc         |
|     |      | 4    | Tin học-Xuân   | Ngữ văn-Hương.P | Vật lí-Long    | Địa Lí-Bé        | GDCD-Thương       | Ngữ văn-Hải.B  | Ngữ văn-Nga.T    | Toán-Thi.N       | Ngữ văn-Hải       |
|     |      | 5    | Hóa học-Tài    | Công nghệ-Vũ    | Vật lí-Long    | Ngữ văn-Bình     | Tin học-Xuân      | Hóa học-Ái     | Tin học-Quang    | Toán-Thi.N       | Ngữ văn-Hải       |
|     | C    | 1    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |
|     |      | 2    | Thế dục-Hường  | Ngoại ngữ-Án    | Ngữ văn-Nga.T  | Ngữ văn-Bình     | Nghề-Vũ           |                | Vật lí-Thuận     | Thế dục-Thắng    |                   |
|     |      | 3    | Thế dục-Hường  | Toán-X.chi      | Ngữ văn-Nga.T  | Ngữ văn-Bình     | Nghề-Vũ           |                | Toán-Hòa.Đ       | Thế dục-Thắng    |                   |
|     |      | 4    | Hóa học-Tài    | Ngữ văn-Hương.P | Toán-Hoàn      | GD QP-AN-Trọng   | Nghề-Vũ           |                | Toán-Hòa.Đ       | Ngữ văn-Chi      |                   |
|     |      | 5    |                | Ngữ văn-Hương.P | GD QP-AN-Trọng | Công nghệ-Vũ     | Toán-Hòa.Đ        |                | Ngữ văn-Nga.T    | Hóa học-Tài      |                   |
| 7   | S    | 1    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |
|     |      | 2    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |
|     |      | 3    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |
|     |      | 4    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |
|     |      | 5    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |
|     | C    | 1    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |
|     |      | 2    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |
|     |      | 3    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |
|     |      | 4    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |
|     |      | 5    |                |                 |                |                  |                   |                |                  |                  |                   |

| Thứ | Buổi | Tiết | 12A5            | 12A6              | 12A7              | 12A8           | 12A9             | 12A10            | 12A11            | 12A12           | 12A13             |
|-----|------|------|-----------------|-------------------|-------------------|----------------|------------------|------------------|------------------|-----------------|-------------------|
| 2   | S    | 1    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |
|     |      | 2    | SHL-Tuyển       | SHL-Hương.V       | SHL-Hương.N.T     | SHL-Liên       | SHL-Minh.N       | SHL-Hòa.Đ        | SHL-Nga.T        | SHL-lk.hiểu     | SHL-Hương.L       |
|     |      | 3    | GDCD-Trung      | Vật lí-M.Hiểu     | Toán-Thi.N        | Ngoại ngữ-Lan  | Toán-Trúc        | Toán-Hòa.Đ       | Địa Lí-Hương.N.T | Ngữ văn-Hương.V | Ngữ văn-Tuyển     |
|     |      | 4    | Ngoại ngữ-Thanh | Ngoại ngữ-Sương.N | Toán-Thi.N        | Ngoại ngữ-Lan  | Toán-Trúc        | Địa Lí-Bé        | Tin học-Loan     | GDCD-ngọc.T     | GDCD-Trung        |
|     |      | 5    | Tin học-Loan    | Ngoại ngữ-Sương.N | GDCD-Trung        | GDCD-ngọc.T    | Ngoại ngữ-Minh.N | Địa Lí-Bé        | Ngoại ngữ-Thanh  | Lịch Sử-Tiền    | Ngoại ngữ-Hương.L |
|     | C    | 1    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |
|     |      | 2    | Ngoại ngữ-Thanh |                   | Toán-Thi.N        |                | Thê dục-Nhung    | Thê dục-Thắng    | Địa Lí-Hương.N.T |                 |                   |
|     |      | 3    | Ngoại ngữ-Thanh |                   | Toán-Thi.N        |                | Thê dục-Nhung    | Thê dục-Thắng    | Toán-Huy         |                 |                   |
|     |      | 4    | Thê dục-Thắng   |                   | Vật lí-Nhường     |                | Địa Lí-Hương.N.T | Ngữ văn-Hải      | Thê dục-Nhung    |                 |                   |
|     |      | 5    | Thê dục-Thắng   |                   | Địa Lí-Hương.N.T  |                | Ngoại ngữ-Minh.N | Ngữ văn-Hải      | Thê dục-Nhung    |                 |                   |
| 3   | S    | 1    | Hóa học-Thơ     | Ngoại ngữ-Sương.N | Ngoại ngữ-Hương.L | Hóa học-Dung.H | Công nghệ-Tinh   | Ngoại ngữ-Thủy.N | Vật lí-M.Hiểu    | Ngữ văn-Hương.V | Hóa học-Tuyển     |
|     |      | 2    | Ngoại ngữ-Thanh | Sinh học-Nga.N    | Ngoại ngữ-Hương.L | Vật lí-Hương   | Ngữ văn-Chi      | Vật lí-Hạnh      | Công nghệ-Tinh   | Ngữ văn-Hương.V | Ngữ văn-Tuyển     |
|     |      | 3    | Ngoại ngữ-Thanh | Công nghệ-Vũ      | Lịch Sử-M.Ngọc    | Ngoại ngữ-Lan  | Ngữ văn-Chi      | Sinh học-Nga.N   | Địa Lí-Hương.N.T | Tin học-Loan    | Ngữ văn-Tuyển     |
|     |      | 4    | Ngữ văn-Tuyển   | Hóa học-Tài       | Hóa học-Thơ       | Ngữ văn-Bình   | Ngoại ngữ-Minh.N | Ngữ văn-Hải      | Ngoại ngữ-Thanh  | Ngoại ngữ-My    | Ngoại ngữ-Hương.L |
|     |      | 5    | Ngữ văn-Tuyển   | Ngữ văn-Hương.V   | Tin học-Loan      | Công nghệ-Vũ   | Vật lí-M.Hiểu    | Ngữ văn-Hải      | Ngoại ngữ-Thanh  | Ngoại ngữ-My    | Ngoại ngữ-Hương.L |
|     | C    | 1    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |
|     |      | 2    |                 | GDCD-ngọc.T       |                   | Toán-Liên      |                  |                  |                  | Vật lí-Thuận    |                   |
|     |      | 3    |                 | Địa Lí-Tuyển.V    |                   | Toán-Liên      |                  |                  |                  | Toán-lk.hiểu    |                   |
|     |      | 4    |                 | Toán-Liên         |                   | Địa Lí-Tuyển.V |                  |                  |                  | GDCD-ngọc.T     |                   |
|     |      | 5    |                 | Toán-Liên         |                   | Vật lí-Hương   |                  |                  |                  | Địa Lí-Tuyển.V  |                   |
| 4   | S    | 1    | Ngoại ngữ-Thanh | Tin học-Hòa       | Ngữ văn-Bình      | Lịch Sử-M.Ngọc | Ngoại ngữ-Minh.N | Ngoại ngữ-Thủy.N | GDCD-Trung       | Ngoại ngữ-My    | Địa Lí-Bé         |
|     |      | 2    | Sinh học-Nga.N  | Lịch Sử-Thi       | Ngoại ngữ-Hương.L | Toán-Liên      | Ngoại ngữ-Minh.N | Ngoại ngữ-Thủy.N | Toán-Huy         | Lịch Sử-Tiền    | Địa Lí-Bé         |
|     |      | 3    | Địa Lí-Bé       | Ngoại ngữ-Sương.N | Công nghệ-Tinh    | Toán-Liên      | GDCD-Trung       | Lịch Sử-Thi      | Toán-Huy         | Công nghệ-Vũ    | Sinh học-Thục     |
|     |      | 4    | Địa Lí-Bé       | Toán-Liên         | Sinh học-Thục     | Địa Lí-Tuyển.V | Lịch Sử-M.Ngọc   | Toán-Hòa.Đ       | Ngoại ngữ-Thanh  | Hóa học-Ái      | Toán-Nhân         |
|     |      | 5    | Lịch Sử-Tiền    | Toán-Liên         | Lịch Sử-M.Ngọc    | Tin học-Hòa    | Toán-Trúc        | Toán-Hòa.Đ       | Sinh học-Thục    | Vật lí-Thuận    | Toán-Nhân         |
|     | C    | 1    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |
|     |      | 2    | Toán-Nhân       |                   | Ngoại ngữ-Hương.L | Thê dục-Nghiêm | Toán-Trúc        | Ngoại ngữ-Thủy.N | Ngoại ngữ-Thanh  |                 | Thê dục-Nhung     |
|     |      | 3    | GDCD-Trung      |                   | Toán-Thi.N        | Thê dục-Nghiêm | Toán-Trúc        | Ngoại ngữ-Thủy.N | Ngoại ngữ-Thanh  |                 | Thê dục-Nhung     |
|     |      | 4    | Ngữ văn-Tuyển   |                   | Thê dục-Nhung     | Ngữ văn-Bình   | Ngoại ngữ-Minh.N | Toán-Hòa.Đ       | Toán-Huy         |                 | GDCD-Trung        |
|     |      | 5    | Ngữ văn-Tuyển   |                   | Thê dục-Nhung     | Ngữ văn-Bình   | GDCD-Trung       | Toán-Hòa.Đ       | Toán-Huy         |                 | Ngoại ngữ-Hương.L |
| 5   | S    | 1    | Ngữ văn-Tuyển   | Toán-Liên         | Ngữ văn-Bình      | Lịch Sử-M.Ngọc | Ngữ văn-Chi      | Hóa học-Thơ      | Ngữ văn-Nga.T    | Sinh học-Thục   | Vật lí-Sương      |
|     |      | 2    | Vật lí-Long     | Toán-Liên         | Hóa học-Thơ       | Ngữ văn-Bình   | Địa Lí-Hương.N.T | Tin học-Hòa      | Ngữ văn-Nga.T    | Địa Lí-Tuyển.V  | Ngoại ngữ-Hương.L |
|     |      | 3    | Toán-Nhân       | Lịch Sử-Thi       | Ngoại ngữ-Hương.L | Ngữ văn-Bình   | Địa Lí-Hương.N.T | Ngoại ngữ-Thủy.N | Hóa học-Tuyển    | Toán-lk.hiểu    | Lịch Sử-Tiền      |
|     |      | 4    | Toán-Nhân       | Ngữ văn-Hương.V   | Địa Lí-Hương.N.T  | Ngoại ngữ-Lan  | Lịch Sử-M.Ngọc   | GDCD-ngọc.T      | Toán-Huy         | Toán-lk.hiểu    | Tin học-Hòa       |
|     |      | 5    | Công nghệ-Tinh  | Ngữ văn-Hương.V   | Địa Lí-Hương.N.T  | Sinh học-Nga.N | Sinh học-Thục    | Lịch Sử-Thi      | Toán-Huy         | Ngoại ngữ-My    | Hóa học-Tuyển     |
|     | C    | 1    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |
|     |      | 2    | Toán-Nhân       | Vật lí-M.Hiểu     | Ngoại ngữ-Hương.L | Toán-Liên      | Ngữ văn-Chi      | GDCD-ngọc.T      | Ngữ văn-Nga.T    | Toán-lk.hiểu    | Vật lí-Sương      |
|     |      | 3    | Toán-Nhân       | Toán-Liên         | GDCD-Trung        | GDCD-ngọc.T    | Ngữ văn-Chi      | Hóa học-Thơ      | Ngữ văn-Nga.T    | Toán-lk.hiểu    | Địa Lí-Bé         |
|     |      | 4    | Vật lí-Long     | Ngoại ngữ-Sương.N | Ngữ văn-Bình      | Ngoại ngữ-Lan  | Vật lí-M.Hiểu    | Địa Lí-Bé        | GDCD-Trung       | Ngoại ngữ-My    | Toán-Nhân         |
|     |      | 5    | Địa Lí-Bé       | Ngoại ngữ-Sương.N | Ngữ văn-Bình      | Ngoại ngữ-Lan  | Toán-Trúc        | Vật lí-Hạnh      | Vật lí-M.Hiểu    | Ngoại ngữ-My    | Ngoại ngữ-Hương.L |
| 6   | S    | 1    | Hóa học-Thơ     | Ngữ văn-Hương.V   | Toán-Thi.N        | Ngữ văn-Bình   | Toán-Trúc        | Ngữ văn-Hải      | Ngữ văn-Nga.T    | Địa Lí-Tuyển.V  | Ngữ văn-Tuyển     |
|     |      | 2    | Lịch Sử-Tiền    | Hóa học-Tài       | Toán-Thi.N        | Toán-Liên      | Tin học-Quang    | Ngữ văn-Hải      | Ngữ văn-Nga.T    | Ngữ văn-Hương.V | Toán-Nhân         |
|     |      | 3    | Ngữ văn-Tuyển   | Địa Lí-Tuyển.V    | Ngữ văn-Bình      | Toán-Liên      | Ngữ văn-Chi      | Công nghệ-Vũ     | Hóa học-Tuyển    | Hóa học-Ái      | Toán-Nhân         |
|     |      | 4    | Toán-Nhân       | Địa Lí-Tuyển.V    | Ngữ văn-Bình      | Hóa học-Dung.H | Hóa học-Thơ      | Toán-Hòa.Đ       | Lịch Sử-Thi      | Toán-lk.hiểu    | Công nghệ-Vũ      |
|     |      | 5    | Toán-Nhân       | GDCD-ngọc.T       | Vật lí-Nhường     | Địa Lí-Tuyển.V | Hóa học-Thơ      | Toán-Hòa.Đ       | Lịch Sử-Thi      | Toán-lk.hiểu    | Lịch Sử-Tiền      |
|     | C    | 1    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |
|     |      | 2    |                 | Thê dục-Nghiêm    |                   |                |                  |                  |                  | Ngữ văn-Hương.V | Toán-Nhân         |
|     |      | 3    |                 | Thê dục-Nghiêm    |                   |                |                  |                  |                  | Ngữ văn-Hương.V | Toán-Nhân         |
|     |      | 4    |                 | Ngữ văn-Hương.V   |                   |                |                  |                  |                  | Thê dục-Thắng   | Ngữ văn-Tuyển     |
|     |      | 5    |                 | Ngữ văn-Hương.V   |                   |                |                  |                  |                  | Thê dục-Thắng   | Ngữ văn-Tuyển     |
| 7   | S    | 1    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |
|     |      | 2    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |
|     |      | 3    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |
|     |      | 4    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |
|     |      | 5    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |
|     | C    | 1    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |
|     |      | 2    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |
|     |      | 3    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |
|     |      | 4    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |
|     |      | 5    |                 |                   |                   |                |                  |                  |                  |                 |                   |